Tuần 26 Ngày soạn: 21/03/2022

Tiết 101,102Ngày dạy : 23&25/03/2022

**ÔN TẬP GIỮA KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

**1.1 Năng lực chung:**

- Năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp & sáng tạo.

**1.2 Năng lực đặc thù:**

- Phát biểu được đặc điểm của thể loại đã học: Truyện đồng thoại, thơ, nghị luận.

- Khái quát nội dung các văn bản đã thể hiện: tình cảm gia đình, những góc nhìn cuộc sống, yêu quý những món quà tinh thần, những kỉ niệm....

- Khắc sâu đặc điểm hình thức đặc trưng thể loại trong mỗi thể loại văn bản.

- Liên hệ, mở rộng: thực hành làm một số bài tập vận dụng.

***-*** Viết ra được suy nghĩ của mình về ý nghĩa của những trải nghiệm đối với cuộc sống của HS

***-***Tiếng Việt: hiểu và sử dụng hiệu quả: *từ đơn, từ phức (từ láy, từ ghép), biện pháp tu từ ẩn dụ, từ đồng âm, đa nghĩa, từ mượn* vào đọc hiểu và tạo lập văn bản.

**2. Phẩm chất**

- Biết yêu thương và sống có trách nhiệm với mọi người xung quanh mình.

**-** Nhân ái, chan hòa, yêu thương, quan tâm người trong gia đình, sống có ước mơ.

- Bồi dưỡng lòng nhân ái qua việc thấu hiểu, tôn trọng góc nhìn của mọi người.

- Yêu con người, yêu cái đẹp; lòng biết ơn; trân trọng, yêu quý những món quà tinh thần, những kỉ niệm....

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị dạy học:**

- Sử dụng tài khoản zoom, LMS, zalo

- Laptop, KHDH và tranh ảnh.

**2. Học liệu**: SGK, SGV, SBT

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌ C**

**1.** **HĐ 1: HỆ THỐNG KIẾN THỨC ĐÃ HỌC**

**a) Mục tiêu:** Sau hoạt động này, HS có thể:

- Thực hiên hoạt động nhóm hệ thống kiến thức đã học trong bài 6,7,8

- Hệ thống kiến thức kĩ năng về văn bản, về tiếng Việt, viết, nói và nghe đã học.

- Viết ra được suy nghĩ của mình về ý nghĩa của những trải nghiệm đối với cuộc sống của HS

**b)Tổ chức thực hiện:**

**2.1.Thể loại văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  **B1**. Sử dụng sơ đồ để hệ thống kiến thức về thể loại ở bài 6,7,8  ( Sử dụng hình, màu, ...)  **B2**.HS thực hiện trong nhóm.  **B3**.Đại diện nhóm báo cáo sản phẩm và ý tưởng-các nhóm khác nhận xét.  **B4**.Giáo viên tổng hợp, kết luận. |  |
| THỂ LOẠI | CHỦ ĐIỂM |
| Truyện:  - Gió lạnh đầu mùa;  - Tuổi thơ tôi;  - Chiếc lá cuối cùng | Điểm tựa tinh thần  - Gió lạnh đầu mùa;  - Tuổi thơ tôi;  - Chiếc lá cuối cùng  - Con gái của mẹ |
| Thơ:  - Những cánh buồm;  - Mây và sóng;  - Con là… | Gia đình yêu thương  - Những cánh buồm;  - Mây và sóng;  - Con là…  - Chị sẽ gọi em bằng cái tên |
| Văn nghị luận:  - Học thầy, học bạn;  - Bàn về nhân vật Thánh Gióng;  - Phải chăng chỉ ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc | Những góc nhìn cuộc sống  - Học thầy, học bạn;  - Bàn về nhân vật Thánh Gióng;  - Phải chăng chỉ ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc  - Góc nhìn |

**2.2. Kiến thức Tiếng Việt**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**  **B1**.Nhắc lại các kiến thức TV đã học ở bài 6,7,8?  **B2**.Tổ chức cho HS thảo luận.Quan sát, khích lệ HS.  **B3**.Tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm.  **B4**. GV tổng hợp ý kiến, kết luận kiến thức | **- Dấu ngoặc kép, văn bản, Đv.**  **- Từ đa nghĩa và từ đồng âm**  **- Từ mượn** |

**2. 3 Viết**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **B1**.Trong các bài đã học từ dầu kì II chúng ta đã học viết về kiểu bài nào? Nêu cách thực hiện bài viết đó?  **B2**.HS suy nghĩ -Xung phong trả lời câu hỏi  **B3**.Tổ chức cho HS trình bày, thảo luận.  **B4**.Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức. | - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một đoạn thơ, bài thơ. |

**2.4 Nói và nghe**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **B1**.(1) Nêu các bước tiến thành để có bài nói hiệu quả? Các dạng bài nói đã thực hiện?  (2) Nêu cách thức để có thể nói một cách tự tin?  **B2**.HS suy nghĩ -Xung phong trả lời câu hỏi  **B3**.Tổ chức cho HS trình bày, thảo luận.  **B4**.Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức. | -Tóm tắt nội dung trình bày của người khác  - Tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất |

**2. HĐ2: THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Sau hoạt động này, HS có thể:

- Thực hiện vận dụng kiến thức đã học để luyện tập một số bài liên quan bài 6,7,8

- Hệ thống kiến thức kĩ năng về văn bản, về tiếng Việt, viết để làm đề tổng hợp.

- Viết ra được suy nghĩ của mình về ý nghĩa của những trải nghiệm đối với cuộc sống của HS

**b) Tổ chức thực hiện:**

1. Xem lại các bài tập phần thực hành TV đã học trong học kì II.

2. Viết dàn ý đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ

**BẢNG KIỂM BÀI VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các phần của đoạn văn | Nội dung kiểm tra | Đạt/ Chưa đạt |
| Mở đoạn | Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng. |  |
| Dùng ngôi thứ nhất ghi lại cảm xúc về bài thơ. |  |
| Nêu nhan đề, tên tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ. |  |
| Thân đoạn | Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí bằng một số câu |  |
| Dẫn chứng bằng một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ |  |
| Sử dụng một số từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu |  |
| Kết đoạn | Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân |  |
| Kết đoạn bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn |  |

**Tiết 2**

**CÁC ĐỀ ÔN TẬP**

**Đề 1: Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

***MẸ VÀ QUẢ***  
                                                        *Nguyễn Khoa Điềm*

|  |
| --- |
| *Những mùa quả mẹ tôi hái được Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng Những mùa quả lặn rồi lại mọc Như mặt trời, khi như mặt trăng​*  *Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên Còn những bí và bầu thì lớn xuống Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.*  *Và chúng tôi, một thứ quả trên đời Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?* |

(Thơ Việt Nam 1945 - 1985, NXB Văn học, Hà Nội, 1985)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

**Câu 2.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ hai.

**Câu 3.** Nêu cách hiểu về hai câu thơ cuối bài thơ:

*Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?”*

**Câu 4.** Em có suy nghĩ gì về vai trò của tình mẫu tử trong cuộc sống?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

**Câu 2:**

.- Biện pháp đối lập: *lũ chúng tôi – lớn lên*

*bí và bầu - lớn xuống*

- Tác dụng:

+ Làm nổi bật công lao to lớn của mẹ đối với con, mẹ vun trồng bồi đắp để con ngày một trưởng thành giống như thứ quả ngọt.

+ Làm cách diễn đạt thêm giàu hình ảnh, gợi cảm, sinh động hơn.

**Câu 3:**Hai câu thơ cuối có thể hiểu là: người con lo sợ khi mẹ già nua, không đủ sức để chăm lo, bao bọc cho các con mà con vẫn còn chưa trưởng thành, chưa làm được những điều xứng đáng với sự mong đợi của mẹ.

**Câu 4:** HS trình bày quan điểm của bản thân.

Có thể như:Tình mẫu tử có vai trò vô cùng quan trọng, thiêng liêng với mỗi người.

 - Giúp đời sống tinh thần của ta đầy đủ, phong phú và ý nghĩa.

- Giúp ta tránh khỏi những cám dỗ trong cuộc sống.

- Là điểm tựa tinh thần, tiếp thêm cho ta sức mạnh trước mỗi khó khăn.

- Là niềm tin, là động lực và là mục đích cho sự nỗ lực và khát khao sống của cá nhân.

**Đề 2. Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Con yêu mẹ**  - Con yêu mẹ bằng ông trời Rộng lắm không bao giờ hết  - Thế thì làm sao con biết Là trời ở những đâu đâu Trời rất rộng lại rất cao Mẹ mong, bao giờ con tới!  - Con yêu mẹ bằng Hà Nội Để nhớ mẹ con tìm đi Từ phố này đến phố kia Con sẽ gặp ngay được mẹ  - Hà Nội còn là rộng quá Các đường như nhện giăng tơ Nào những phố này phố kia Gặp mẹ làm sao gặp hết!  - Con yêu mẹ bằng trường học Suốt ngày con ở đấy thôi Lúc con học, lúc con chơi Là con cũng đều có mẹ | - Nhưng tối con về nhà ngủ Thế là con lại xa trường Còn mẹ ở lại một mình Thì mẹ nhớ con lắm đấy  -Tính mẹ cứ là hay nhớ Lúc nào cũng muốn bên con Nếu có cái gì gần hơn Con yêu mẹ bằng cái đó  - À mẹ ơi có con dế Luôn trong bao diêm con đây Mở ra là con thấy ngay Con yêu mẹ bằng con dế  (Xuân Quỳnh, *Lời ru trên mặt đất*) |

**Câu 1(1 điểm):** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

**Câu 2(1 điểm):** Chỉ ra một biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong bài thơ và cho biết tác dụng?

**Câu 3(1 điểm):** Từ “đường” trong câu thơ: “ Các đường như nhện giăng tơ” được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Em hãy giải thích nghĩa của nó?

**Câu 4(1 điểm):** Em thấy người con trong bài thơ là người như thế nào?

**Câu 5(1 điểm):** Suy nghĩ của em về tình cảm mẹ con? (Trả lời khoảng 3 - 4 câu văn)  
**Câu 1:** - Bài thơ viết theo thể thơ 6 chữ.

- Phương thức biểu đạt chính:Biểu cảm

**Câu 2:** - Nghệ thuật đặc sắc: So sánh

"Con yêu mẹ bằng ông trời"

"Con yêu mẹ bằng Hà Nội"

"Các đường như giăng tơ nhện"

"Con yêu mẹ bằng trường học"

"Con yêu mẹ bằng con dế"

- Tác dụng: Cho thấy tình yêu ngây thơ, hồn nhiên, sâu sắc của đứa con dành cho mẹ. Từ các câu trên có thể thấy, những câu so sánh đều từ sự vật lớn đến sự vật nhỏ "ông trời", "Hà Nội", "trường học", "con dế" và cảm xúc, sự nhìn nhận của con đối với các sự vật đó.

*(Hoặc HS có thể nêu nghệ thuật điệp ngữ: “Con yêu mẹ”: Nhấn mạnh tình yêu hồn nhiên, sâu sắc của con dành cho mẹ)...*

**Câu 3:**

- Từ “đường” được dùng với nghĩa gốc.

- Giải nghĩa: Đường là lối đi nhất định được tạo ra để nối liền hai địa điểm, hai nơi.

**Câu 4:** Trong bài thơ "Con yêu mẹ" của Xuân Quỳnh, người con rất đáng được khen ngợi. Đó là một người con hiếu thảo, yêu thương, biết suy nghĩ cho mẹ, vì con là người yêu mẹ nhất trần đời. Các hình ảnh so sánh tình yêu của con dành cho mẹ tuy vẫn còn ngây ngô nhưng nó vẫn thể hiện được giá trị của tình yêu của con.

**Câu 5:**

- Tình cảm mẹ con là thứ tình cảm thiêng liêng, sâu nặng theo ta suốt cuộc đời, mẹ là người sinh ra và nuôi dưỡng ta nên người, sẵn sàng giang đôi tay rộng lớn ôm chặt ta khi vui cũng như khi buồn.

- Rút ra bài học bản thân: Biết ơn, yêu thương cha mẹ nhiều hơn, cố gắng trở thành con ngoan, trò giỏi để cha mẹ vui lòng

**\* Dặn dò:** - Ôn tập lại các kiến thức chu đáo để tiết sau kiểm tra giữa kì II.

**MỤC LỤC**

**RÚT KINH NGHIỆM**